

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Lê Văn Mỹ

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Từ ngày 08 đến ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: tổ 6, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: tổ 6, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh T có mặt đến phần hỏi, vắng mặt tại phần tranh luận và tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:**

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 quyển số 1/2009 ngày 28/4/2009. Trong thời gian

chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, dẫn đến anh T đánh đập chị. Nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không được, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011. Hiện nay con chung đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị xin nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày :*

Về quan hệ hôn nhân đúng như chị T khai. Từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hay cãi vã nhau. Có nhiều lần vì nóng nảy nên anh đã đánh chị T. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì con thương yêu vợ, con. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay.

Về quan hệ con chung: anh chị 01 con chung tên Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011. Hiện nay con đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:
 - + Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;
 - + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;
 - + Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;
 - + Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.
 - + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh T vắng mặt, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị T không còn tình cảm với anh T do anh T thường xuyên đánh đập chị T. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Chị T được ly hôn anh T. Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011. Hiện nay con đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị giao con chung

cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Án phí chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T có mặt nhưng các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn T, trú tại: tổ 6, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Lê Thị T là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T là bị đơn, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: chị T và anh T kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 quyển số 01/2009 ngày 28/4/2009 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T, sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, dẫn đến anh T đánh đập chị. Nhiều lần vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không được, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Còn đối với anh T cho rằng trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hay cãi vã nhau. Có nhiều lần vì nóng nảy nên anh đã đánh chị T. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì con thương yêu vợ con. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã N, huyện P thì quá trình chị T và anh T chung sống có xảy ra mâu thuẫn do anh T thường gây gỗ, cãi vã, đánh chị T. Mâu thuẫn của chị T anh T chưa được chính quyền địa phương hòa giải do đương sự không yêu cầu.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T là có thật và đã trầm trọng. Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần vận động hòa giải để các đương sự đoàn tụ, chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Theo chị T, anh T và kết quả thu thập chứng cứ thể hiện anh T chị T có 01 con chung tên Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011. Hiện nay con đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ý kiến của chị T, anh T: nếu ly hôn, giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 001461 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: chị T và anh T có 01 con chung là Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011. Hiện nay con chung đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự giao con chung là

Nguyễn Lê Lan A, sinh ngày 11/02/2011 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 001461 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn T quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Thi hành án H.VC;
- UBND xã Bắc Sơn, H.Trảng Bom;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn